

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ  
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300882483 do  
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 05/3/2015  
cấp thay đổi lần 2 ngày 27/4/2015)



**ISO 9001: 2008**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

- Địa chỉ: Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: 0241.3.826.746      Fax: 0241.3.823.366
- Website: [www.inwama4.vn](http://www.inwama4.vn)

**Bắc Ninh, tháng 4 năm 2017**

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

### NỘI DUNG

#### I. Thông tin chung.

##### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2300882483 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/3/2015; Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/04/2015.
- Vốn điều lệ: 11.600.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 11.600.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Số 118 - Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Số điện thoại: 02413 826 746
- Số fax: 02413 823 366
- Website: inwama4.vn
- Mã cổ phiếu: DT4

##### *Quá trình hình thành và phát triển:*

Tiền thân Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 là Đoàn Quản lý đường thủy nội địa số 4 được thành lập 11/7/1964, là đơn vị sự nghiệp có thu.

- Ngày 03/12/2014 Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 4568/QĐ – BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Đoàn Quản lý đường thủy nội địa số 4, thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thành Công ty cổ phần.

- Ngày 04/02/2015 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có Quyết định số 134/QĐ - CĐTND của về việc cử người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

- Ngày 05/3/2015 Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 chính thức đi vào hoạt động theo giấy đăng ký doanh nghiệp số: 2300882483 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/3/2015; Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/04/2015.

- Ngày 12/7/2016 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 428/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4; Thông báo số 686/TB-SGDHN ngày

12/7/2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông báo ngày giao dịch đầu tiên của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;

- Ngày 05/5/2016 Bộ Giao thông vận tải Công văn số 4900/BGTVT-QLDN về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa; Công văn số 8341/VPCP-ĐMDN ngày 04/10/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước về SCIC; Công văn số 12228/BGTVT-QLDN ngày 18/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa;

Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đã lập hồ sơ chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước theo đúng yêu cầu của SCIC. Ngày 07/11/2016 tại trụ sở Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) và Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC) thống nhất lập biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số: 4,7,9,11,12,12,14,15 từ Bộ GTVT về SCIC.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

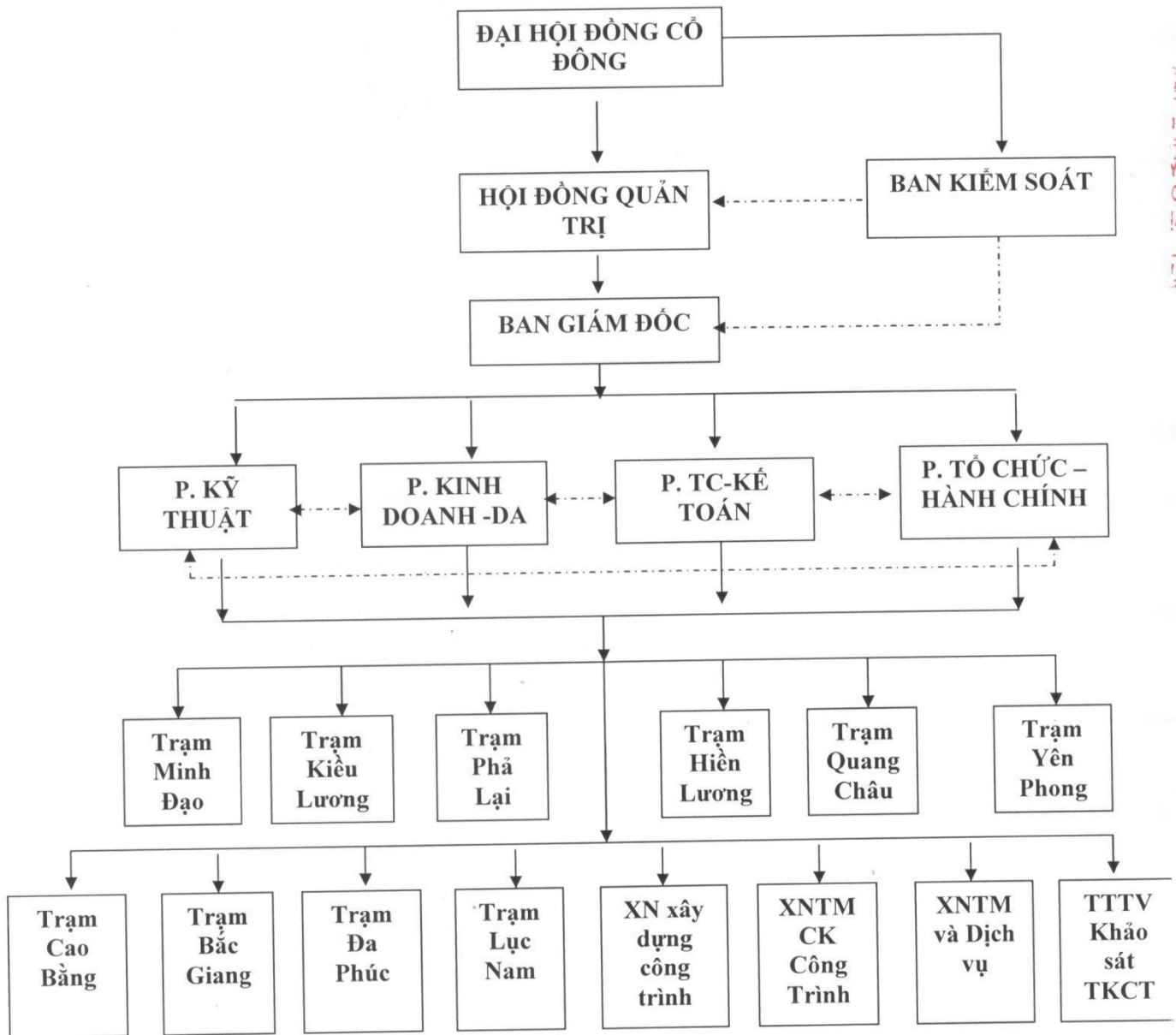
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Chi tiết: Quản lý bảo trì đường thường thủy nội địa. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; điều tiết chống va trôi mùa lũ; thanh thải chướng ngại vật trên tuyến đường thủy, nạo vét đường thủy.	5222 (chính)
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
4	Xây dựng công trình công ích	4220
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
6	Phá dỡ	4311
7	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
14	Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản trên sông	0899

STT	Tên ngành	Mã ngành
15	Đóng tàu và kết cấu nổi	3011
16	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17	Bán buôn nhiên liệu, rắn, lỏng, khí và các loại sản phẩm liên quan	4661
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Chi tiết Tư vấn khảo sát thiết kế công trình giao thông, tư vấn thiết kế các công trình đường thủy, tư vấn giám sát thi công các công trình đường thủy.	7110
19	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thủy; sản xuất lắp đặt phao tiêu báo hiệu đường thủy	3290
20	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
21	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
22	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	7830
23	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25	Sản xuất và phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá	3530
26	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
27	Mua bán, cho thuê phương tiện đường thủy, đường bộ. Đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện	Ngành, nghề chưa khớp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

\* Địa bàn kinh doanh: Tập trung tại khu vực phía bắc.

300  
CỘNG  
HÒA  
XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA  
LIÊN  
KIẾN  
TRÚC  
VIỆT  
NAM

### 3. SƠ ĐỒ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



Ghi chú:

Quan hệ điều hành: —————>

Quan hệ phối hợp: <----->

Quan hệ giám sát: - - - - ->

### 3.1. Đại hội đồng cổ đông:

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, quyết định các vấn đề liên quan:

- Thông qua Điều lệ, sửa đổi bổ sung Điều lệ hoạt động;
- Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm HĐQT, BKS; thù lao cho thành viên HĐQT, BKS;
- Phương án chào bán, phát hành chứng khoán tăng vốn điều lệ;
- Chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm năm;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty quy định.

### 3.2. Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định:

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng Cổ đông theo quy định;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty quy định.

### 3.3. Ban kiểm soát:

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành.

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ Công ty; báo cáo tài chính năm, các vấn đề kiểm toán, hoạt động của Công ty;

248  
TY  
AN  
AO  
PHU  
SO  
B

- Hằng năm, trình Đại hội đồng Cổ đông các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của Công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Giám đốc;

- Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật;

- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty;

### **3.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị:**

Là người đại diện pháp luật của Công ty. Có trách nhiệm giám sát Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

### **3.5. Ban Giám đốc điều hành:**

Giám đốc là người điều hành hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về các quyết định của mình và kết quả hoạt động kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong Công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc Công ty, điều hành hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

### **Các phòng chức năng:**

Các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của Phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc của trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

### **3.6. Các phòng nghiệp vụ:**

#### **\* Các phòng:**

- 1.1- Phòng Kỹ thuật;
- 1.2- Phòng Kinh doanh – Dự án;
- 1.3- Phòng Tổ chức Hành chính;
- 1.4- Phòng Tài chính – Kế toán;

**\* Các đơn vị trực thuộc:**

+ Trạm QLĐTND Minh Đạo	+ Trạm QLĐTND Cao Bằng
+ Trạm QLĐTND Kiều Lương	+ Trạm QLĐTND Bắc Giang
+ Trạm QLĐTND Phả Lại	+ Trạm QLĐTND Lục Nam
+ Trạm QLĐTND Hiền Lương	+ Xí nghiệp TM cơ khí công trình
+ Trạm QLĐTND Quang Châu	+ Xí nghiệp xây dựng công trình
+ Trạm QLĐTND Yên Phong	+ Xí nghiệp thương mại và dịch vụ
+ Trạm QLĐTND Đa Phúc	+ Trung tâm tư vấn khảo sát thiết kế công trình giao thông

**\* Mô hình tổ chức bộ máy:**

Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị: 05 người (01 Chủ tịch, 4 ủy viên HĐQT)

Ban kiểm soát: 03 người (01 Trưởng ban, 02 ủy viên)

Ban Giám đốc: 04 người (01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc)

**3.6.1- Phòng Kỹ thuật;**

**I. Chức năng, nhiệm vụ:**

- Phòng kỹ thuật là đơn vị trực thuộc bộ máy quản lý của Công ty, có chức năng nhiệm vụ tham mưu giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc để triển khai chỉ đạo hướng dẫn kiểm tra giám sát của Công ty với các đơn vị trực thuộc về: Quy trình quy phạm kỹ thuật của ngành của Nhà nước liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Lập phương án, hồ sơ đấu thầu công việc bảo trì ĐTNĐ trong phạm vi Công ty được giao, giao khối lượng công việc đã trúng thầu cho các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện, theo dõi hướng dẫn kiểm tra các đơn vị tổ chức nghiệm thu nội bộ và nghiệm thu với Chi cục Đường thủy nội địa phía Bắc theo đúng “Quy trình về quản lý chất lượng trong công tác quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi trách nhiệm của Chi cục ĐTNĐ phía Bắc”;

+ Xây dựng phương án, hồ sơ đấu thầu thi công công trình trên sông, hồ sơ đấu thầu ĐTKC các công trình xây dựng trên sông, giao khối lượng công việc đã trúng thầu cho các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện, theo dõi hướng dẫn kiểm tra các đơn vị và tổ chức nghiệm thu A-B;



+ Tham gia với các phòng chuyên môn đấu thầu thi công công trình khi có chỉ đạo của Ban Giám đốc;

+ Chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi các đơn vị trực thuộc về công tác nghiệp vụ theo chức năng được giao để tổng hợp báo cáo kết quả đã kiểm tra xử lý trình Ban Giám đốc;

+ Tổ chức thực hiện và khai thác có hiệu quả các trang thiết bị kỹ thuật được, đảm bảo cho việc sản xuất tại Công ty đạt chất lượng tốt, đúng quy trình quy phạm;

+ Quản lý thiết bị, theo dõi phương tiện toàn Công ty. Trình duyệt phương án sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ và khi phương tiện bị hư hỏng;

+ Quản lý lưu trữ, bảo quản hồ sơ và cung cấp tư liệu để phục vụ cho các hoạt động chung của Công ty (hồ sơ kỹ thuật);

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Giám đốc công ty.

## **II. Trình tự các bước thực hiện nội dung nhiệm vụ của phòng:**

### **1. Trình tự thực hiện các bước công việc.**

#### **1.1 Công tác bảo trì.**

##### **1.1.1 Công tác xây dựng kế hoạch, lập phương án, dự toán công tác quản lý bảo trì.**

- Công tác lập phương án bố trí báo hiệu trình Chi cục phê duyệt:

Trên cơ sở phương án, dự toán công tác quản lý bảo trì, được Chi cục phê duyệt của năm đang thực hiện, vào đầu quý 4 Phòng Kỹ thuật sẽ rà soát lại toàn bộ hệ thống báo hiệu đang triển khai trên tuyến theo phương án được duyệt, đối chiếu với thực tế tuyến luồng hiện tại, xem có chỗ nào chưa hợp lý với thực tế tuyến luồng hiện tại, sau đó chỉnh sửa, bổ sung vào sơ đồ dự kiến cho năm sau và gửi cho các Trạm xem có cần chỉnh sửa, bổ sung chỗ nào chưa hợp lý, thừa hoặc thiếu sau đó chỉnh sửa lại lần cuối và in trình Chi cục phê duyệt cho năm sau ( thời gian trong tháng 10 hàng năm)

- Công tác lập dự toán công tác quản lý bảo trì trình Chi cục phê duyệt.

Trên cơ sở phương án bố trí báo hiệu dự kiến triển khai, định mức, định ngạch được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt, kết hợp với định mức, định ngạch chuyên ngành hiện hành, số lượng, chủng loại phương tiện, thiết bị hiện có của đơn vị, Phòng Kỹ thuật lập bảng khối lượng chi tiết cho từng Trạm và toàn Công ty chuyển cho phòng Kế hoạch - Kinh doanh lập dự toán để trình Chi cục phê duyệt.

##### **1.1.2. Giao phương án, dự toán cho các Trạm Quản lý đường thủy nội địa.**

Sau khi được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và Chi cục phê duyệt phương án bố trí báo hiệu, định mức, định ngạch Phòng Kỹ thuật chủ động phân khai các hạng mục công việc và giao phương án chi tiết từng hạng mục công việc, từng tháng, từng quý cho các đơn vị triển khai thực hiện, (thời gian trước ngày 20 của tháng cuối quý trước sẽ giao phương án cho quý sau).

Sau khi giao phương án chi tiết chi tiết từng hạng mục công việc, từng tháng, từng quý cho các đơn vị triển khai thực hiện, Phòng Kỹ thuật chuyển khối lượng cho Phòng Kế hoạch - Kinh doanh lập dự toán và giao cho các đơn (thời gian trước ngày 25 của tháng cuối quý trước giao dự toán cho quý sau)

### **1.1.3. Các đơn vị triển khai thực hiện.**

- Khi được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và Chi cục phê duyệt phương án bố trí báo hiệu, Công ty sao gửi sơ đồ bố trí báo hiệu được Cục và Chi cục phê duyệt để các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng phương án được duyệt.

- Trên cơ sở phương án bố trí báo hiệu, định mức định ngạch và dự toán được duyệt, Công ty phân khai các hạng mục và giao cho các Trạm Quản lý đường thủy nội địa để triển khai thực hiện. Các Trạm chủ động triển khai công việc theo phương án, dự toán được giao, đồng thời phân khai, bố trí các công việc trên tuyến cũng như ở Trạm cho hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tuyến thông, đèn sáng, đảm bảo an toàn giao thông trong phạm vi tuyến đơn vị quản lý.

### **1.1.4. Công tác nghiệm thu với Trạm, Chi cục.**

- Công tác nghiệm thu với Trạm.

+ Nghiệm thu tháng hàng tháng Phòng Kỹ thuật sẽ đi kiểm tra nghiệm thu, lập biên bản xác nhận khối lượng công việc của các đơn vị thực hiện (thời gian từ ngày 01 đến ngày 10 của tháng sau nghiệm thu các hạng mục của tháng trước cho các đơn vị).

+ Nghiệm thu quý: Thời gian từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng đầu của quý sau, Công ty thành lập các đoàn đi kiểm tra, nghiệm thu công tác quản lý, bảo trì thường xuyên quý cho các đơn vị, sau đó Phòng Kỹ thuật lập bảng tổng hợp khối lượng chuyển cho Phòng Kế hoạch- Kinh doanh tính toán, xác định giá trị thực hiện cho các đơn vị để làm công tác thanh quyết toán công trình.

- Công tác nghiệm thu với Chi cục.

Sau khi đã hoàn thành công tác nghiệm thu quý với các Trạm, Phòng Kỹ thuật chủ động báo cáo và xin ý kiến của Ban Giám đốc để mời Chi cục

2  
C  
QUẢN  
ĐƯỜNG  
THỦY  
NỘI  
ĐỊA

nghiệm thu giai đoạn và nghiệm thu hoàn thành công tác quản lý, bảo trở thường xuyên để làm cơ sở thanh quyết toán cho các đơn vị (nghiệm thu giai đoạn thời gian thực hiện xong trước ngày 15 của tháng đầu quý sau nghiệm thu cho quý trước, riêng nghiệm thu hoàn thành thời gian trước ngày 31/12).

## **2. Công tác sửa chữa bảo dưỡng, mua sắm bổ sung vật dụng phương tiện.**

Các đơn vị được trang bị phương tiện sử dụng trong công tác quản lý bảo trì, trong quá trình quản lý, khai thác nếu có bị hỏng trong quá trình sử dụng, hoặc cần mua sắm bổ sung các trang thiết bị cho phương tiện yêu cầu:

- Trạm phải lập biên bản báo cáo chi tiết (đối với phương tiện bị hỏng, sự cố), hoặc có giấy đề nghị (đối với việc mua sắm bổ sung), gửi về Công ty và các bộ chuyên quản.

- Các bộ phận chuyên quản sẽ báo cáo và xin ý kiến Ban Giám đốc và đi kiểm tra, lập biên bản khảo sát chi tiết, báo cáo và xin ý kiến của Ban Giám đốc, khi Ban Giám đốc đồng ý cho sửa chữa, hoặc mua sắm bổ sung, Phòng Kỹ thuật lập phương án và lên khối lượng chi tiết chuyển cho Phòng Kế hoạch - Kinh doanh lập dự toán trình Ban Giám đốc phê duyệt, sau đó giao nhiệm vụ để đơn vị triển khai thực hiện

## **3. Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình ĐTKC và thi công các công trình trên sông.**

### **3.1. Giao phương án và khối lượng thi công trên cơ sở Hợp đồng A-B**

- Giao khối lượng công việc đã chúng thầu hoặc chỉ định thầu cho các đơn vị (Xí nghiệp hoặc các Trạm) trong quá trình triển khai thực hiện, phòng cử cán bộ theo dõi hướng dẫn kết hợp với bên A (chủ đầu tư) kiểm tra các đơn vị trong quá trình thi công về sổ sách, chất lượng công trình và tiến độ thi công.

### **3.2. Nghiệm thu, thanh toán công trình**

#### **3.2.1 Nghiệm thu hoàn thành giữa Công ty và đơn vị**

- Việc nghiệm thu giai đoạn hoặc nghiệm thu giai đoạn hoàn thành đưa vào sử dụng: Các đơn vị khi thực hiện xong từng hạng mục công việc theo phiếu giao nhiệm vụ sản xuất, chủ động phát giấy mời Phòng Kỹ thuật xuống kiểm tra, nghiệm thu, các thành phần được cử đi nghiệm thu phải kiểm tra thực tế sau đó lập biên bản nghiệm thu xác nhận khối lượng để làm cơ sở cho việc thanh toán nội bộ.

#### **3.2.1 Nghiệm thu hoàn thành giữa Công ty và bên A (chủ đầu tư)**

Đối với bên A (chủ đầu tư) phòng sẽ làm việc và thống nhất nội dung, thời gian để phát giấy mời nghiệm thu sau khi đó nghiệm thu nội bộ đạt chất lượng yêu cầu từng giai đoạn hoặc nghiệm thu giai đoạn hoàn thành đưa vào sử dụng để làm cơ sở thanh toán khi công trình hoàn thành;

001  
ON  
OF  
V LY  
ONG  
I DI  
NH

- Sau khi đã nghiệm thu khối lượng với bên A phòng chuyên khối lượng cho Phòng Kế hoạch - Kinh doanh để thanh toán, quyết toán công trình.

### **3.6.2- Phòng Kinh doanh – Dự án;**

#### **I. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:**

##### **1) Chức năng:**

Tham mưu cho Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược hoạt động của Công ty;
- Thống kê tổng hợp công tác sản xuất, kinh doanh;
- Công tác điều độ sản xuất kinh doanh;
- Lập dự toán các hạng mục theo quyền hạn được giao;
- Làm các hợp đồng kinh tế, xây dựng, mua sắm phương tiện, thiết bị, vật tư, nhiên liệu và các hợp đồng trên các lĩnh vực khác theo quy định hiện hành;
- Thanh quyết toán các hạng mục của Công ty;
- Công tác Đấu thầu, nhận thầu, chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà cung cấp vật tư, thiết bị;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.

##### **2) Nhiệm vụ:**

+ Công tác kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty từng giai đoạn. Tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư và thực hiện lập các dự án đầu tư. Chủ trì lập kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng tháng, quý, năm và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;

- Thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện các công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và các công việc khác được giao;

- Phân tích đánh giá kết quả về thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm trên cơ sở đó báo cáo tổng kết kế hoạch quý, năm rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm;

+ Công tác lập dự toán

- Chủ trì lập dự toán công tác trong quản lý thường xuyên, các công trình ngoài trình Giám đốc và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Tham mưu cho Giám đốc duyệt dự toán, thanh quyết toán khối lượng thực hiện của quản lý thường xuyên, dự án đầu tư xây dựng công trình, các hạng mục khác theo nhiệm vụ được giao;

+ Công tác hợp đồng

82.  
G T  
H A  
B A  
i TH  
A S  
-T.1

- Chủ trì soạn thảo và quản lý các hợp đồng kinh tế, phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ kiểm tra theo dõi công tác liên quan đến việc thực hiện hợp đồng kinh tế;

- Tham mưu cho Giám đốc về hợp đồng kinh tế các nguồn vốn do Công ty làm chủ đầu tư và hợp đồng khác theo quy định hiện hành. Phối hợp cùng các phòng thực hiện nghiệm thu, thanh toán, quyết toán;

- Chủ trì trong công tác định mức quy chế của công ty;

+ Công tác đấu thầu

- Tham mưu cho Giám đốc thực hiện tìm kiếm công việc ngoài, tham gia đấu thầu các dự án nhằm tạo doanh thu và lợi nhuận cho công;

- Chủ trì tham mưu trình tự thủ tục đầu tư – xây dựng, đấu thầu công trình ngoài theo ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

- Lập và soát xét hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, phân chỉ dẫn đối với nhà thầu, tham mưu tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu theo quy định hiện hành.

- Tham gia vào tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu, tham mưu cho Giám đốc giải quyết mọi thủ tục có liên quan từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc đấu thầu. Thực hiện các nhiệm vụ khác do khi lãnh đạo yêu cầu.

### **3) Quyền hạn:**

- Được quyền tham gia góp ý kiến đề xuất giải pháp thực hiện các lĩnh vực hoạt động của đơn vị;

- Được quyền hạch toán các công trình ngoài và các hạng mục khác của đơn vị

- Ký các văn bản hành chính và nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và của Công ty để thực hiện các công việc được phân công và theo sự uỷ quyền của giám đốc;

- Được tham gia việc bố trí, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật cán bộ nhân viên thuộc phòng;

- Được quyền sử dụng các trang thiết bị, phương tiện của Công ty vào mục đích công tác để hoàn thành các nhiệm vụ nêu trên;

- Xây dựng trình Giám đốc kế hoạch và chương trình làm việc của đơn vị mình được quy định tại mục a, đảm bảo đúng quy định, chất lượng và hiệu quả của công tác tham mưu;

- Bảo đảm tuân thủ theo quy định của đơn vị và pháp luật của Nhà nước trong quá trình thực hiện công việc;

- Thường xuyên báo cáo Giám đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Bảo quản, lưu trữ, quản lý hồ sơ tài liệu thuộc công việc của phòng theo quy định;

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trên./.

83  
Y  
N  
TR  
ỦY  
14  
AC

## **II. Các quy trình:**

### **II.1. Công tác quản lý bảo trì thường xuyên**

1. Đơn xin đặt hàng Công ty với Chi cục.
2. Hợp đồng nguyên tắc giữa Công ty với Chi cục.
3. Lập dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phương án báo hiệu, định ngạch công tác quản lý bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt.
4. Hợp đồng đặt hàng công tác quản lý bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa giữa Công ty với Chi cục.
5. Giao kế hoạch cho từng đơn vị trong Công ty theo quý.
6. Căn cứ biên bản nghiệm thu theo quý, làm hồ sơ thanh toán giữa Công ty với các trạm, đội.
7. Thanh toán hồ sơ A-B Công ty với Chi cục.
8. Hết năm làm hồ sơ quyết toán.

### **II.2. Quy trình lựa chọn nhà thầu:**

1. Lập kế hoạch đấu thầu và trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt kế hoạch đấu thầu;
2. Lập hồ sơ mời thầu (nếu là ĐT rộng rãi) và trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt;
3. Lập danh sách ngắn các nhà thầu (nếu là ĐT hạn chế) và trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt;
4. Lập hồ sơ mời thầu và trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt;
5. Đăng Báo Đấu thầu 3 kỳ liên tiếp và trên trang thông tin điện tử về đấu thầu đối (nếu là ĐT rộng rãi) đồng thời gửi 01 bộ hồ sơ mời thầu và thông báo với phòng kế toán tài vụ về thời gian bán hồ sơ mời thầu.
6. Gửi thư mời thầu tới các nhà thầu (nếu là ĐT hạn chế)
7. Kết hợp với phòng kế toán tài vụ bán hồ sơ mời thầu.
8. Tiếp nhận hồ sơ đấu thầu.
9. Mở và đánh giá HSDX Kỹ thuật.
10. Lập danh sách các nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt.
11. Mở và đánh giá HSDX Tài chính của các nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.
12. Đánh giá tổng hợp về mặt tài chính và kỹ thuật.
13. Lập danh sách điểm tổng hợp của các nhà thầu và trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt
14. Mời nhà thầu có điểm tổng hợp cao nhất đàm phán. Hợp đồng Trường hợp đàm phán hợp đồng không thành, mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đàm phán.
15. Lập và trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt, thông báo kết quả đấu thầu



16. Tổ chức thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và trình Lãnh đạo Công ty ký kết hợp đồng.

### **II.3. Quy trình thanh quyết toán công trình**

1. Lập hồ sơ kết toán, quyết toán hạng mục, công trình trên cơ sở khối lượng đã được nhà thầu, TVGS, chủ đầu tư xác nhận.

\* Hồ sơ thanh toán nhà thầu bao gồm:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư và tư vấn giám sát.

+ Bản vẽ hoàn công khối lượng hoàn thành

+ Chứng chỉ chất lượng vật tư, vật liệu

+ Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành đã được xác nhận.

+ Đề nghị thanh toán của nhà thầu, trong đó nêu rõ khối lượng đã hoàn thành và giá trị đã hoàn thành, giá trị tăng (giảm) so với hợp đồng, giá trị đã tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn thanh toán

+ Hóa đơn tài chính, công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu.

2. Phòng Kinh doanh - Dự án kiểm tra, xác nhận và gửi phòng kế toán rà soát lại. Trình lãnh đạo Công ty ký duyệt.

### **II.4. Công tác quản lý tài liệu - hồ sơ**

#### **1. Phân công người quản lý hồ sơ - tài liệu**

- Lãnh đạo phòng phân công người trực tiếp quản lý, lưu trữ hồ sơ và người được phép tiếp cận các loại hồ sơ đó.

- Người được phân công quản lý hồ sơ phải có trách nhiệm tiếp nhận, thực hiện và lưu giữ tài liệu theo các quy định và thủ tục quản lý hồ sơ của đơn vị mình,

#### **2. Phân loại, sắp xếp tài liệu hồ sơ để lưu trữ.**

- Tài liệu được phân loại theo từng dự án: hồ sơ đã thực hiện xong, đang thực hiện, tài liệu đang giải quyết. Trong mỗi dự án, tài liệu được phân chia theo từng gói thầu cụ thể để dễ quản lý.

- Sắp xếp các hồ sơ, chứng từ và lập danh mục ghi rõ nội dung, số lượng các hồ sơ, chứng từ đó. Định kỳ 1 tháng phải cập nhật hồ sơ mới vào danh mục hồ sơ.

#### **3. Quản lý hồ sơ, tài liệu**

Các các nhân, đơn vị khác có nhu cầu mượn hoặc copy tài liệu, phải được Lãnh đạo phòng đồng ý. Người mượn tài liệu phải có trách nhiệm giữ gìn, bản quản tài liệu và trả lại tài liệu đúng thời gian như đã cam kết.

### **3.6.3- Phòng Tổ chức Hành chính;**

#### **I. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng TC-HC:**

##### **1. Chức năng:**

1.1. Tham mưu cho Giám đốc trong việc quản lý, sắp xếp và sử dụng có hiệu quả toàn bộ đội ngũ CB-CNV thuộc phạm vi đã được phân cấp quản lý.

1.2. Nghiên cứu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty để đề đạt quy mô tổ chức sản xuất, tổ chức lao động phù hợp, quản lý chặt chẽ, bảo đảm không ngừng tăng năng xuất lao động trong Công ty.

1.3. Tổ chức thực hiện tốt chế độ chính sách đã được Nhà nước qui định, đối với người lao động. Phối hợp với tổ chức quần chúng của Đảng (công đoàn, đoàn thanh niên), tổ chức các phong trào thi đua trong công nhân viên chức, sơ tổng kết khen thưởng kịp thời nhằm động viên hoàn thành nhiệm vụ mà cấp trên giao cho Công ty.

1.4. Tổ chức giáo dục CB-CNV nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản và trật tự cơ quan.

## **2/ Nhiệm vụ:**

2.1. Giúp Giám đốc nắm vững tình hình từng CBCNV trong Công ty. Nắm vững trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật, năng lực, sở trường, nguyện vọng, sức khỏe, lịch sử gia đình bản thân của từng CBCNV để có kế hoạch bồi dưỡng đúng năng lực, nhằm phát huy khả năng trình độ, phù hợp với đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

2.2. Căn cứ vào tình hình sản xuất của Công ty, nghiên cứu xây dựng chức trách, nhiệm vụ, đề xuất, thành lập hoặc giảm nhẹ tổ chức sản xuất cho phù hợp yêu cầu thực tế của Công ty.

2.3. Căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất của Công ty lập kế hoạch lao động - tiền lương và quy chế sử dụng lao động, tiền lương, tiền thưởng, kế hoạch cải thiện chế độ, điều kiện làm việc, bảo hiểm lao động, kế hoạch BHYT và có những biện pháp thực hiện những kế hoạch đó có hiệu quả tốt nhất.

2.4. Tham mưu đề xuất điều động, điều phối CB-CNV trong nội bộ sao cho sử dụng hiệu quả nguồn lao động nội bộ hiện có và kiến nghị cấp trên điều động.

2.5. Quản lý chặt chẽ, chính xác hồ sơ lý lịch CB-CNV thuộc quyền phân cấp quản lý của Công ty.

2.6. Lập kế hoạch thường xuyên đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nhân viên nghiệp vụ và công nhân kỹ thuật hàng năm đúng chính sách, chế độ.

2.7. Nghiên cứu thực hiện đúng đường lối chính sách cán bộ của Đảng trong việc bổ nhiệm sử dụng cán bộ theo phân cấp quản lý.

2.8. Tổ chức điều tra, kiểm tra các vụ tai nạn lao động, kết hợp với công đoàn các sở cơ quan địa phương và cơ quan nhà nước có liên quan giải quyết.

2.9. Nghiên cứu sử dụng lao động thật hợp lý và khoa học, tổ chức thực hiện tốt kỷ luật lao động, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, xây dựng các chỉ tiêu định mức lao động, hình thức trả lương sản phẩm hợp lý nhằm khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao năng suất lao động góp phần giảm, hạ giá thành sản phẩm.

2.10. Quản lý và giám sát chặt chẽ chế độ trả lương chế độ tiền thưởng đúng chính sách đúng chế độ và đúng quy chế trả lương đã được Công ty xây dựng.

2.11. Thực hiện đúng chế độ báo cáo thường xuyên, đột xuất đến lãnh đạo Công ty và cấp trên đúng thời gian quy định và phân cấp báo cáo (tháng, năm).

2.12. Theo dõi, phân tích hồ sơ các vụ việc vi phạm kỷ luật trình giám đốc triệu tập hội đồng xử lý, giáo dục kịp thời.

2.13. Theo dõi thống kê tình hình sử dụng, quản lý thời gian lao động, tiền lương và năng suất lao động và có phương án đề xuất quản lý lao động có hiệu quả hơn





2.14. Tổ chức tuyên truyền giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng nhắc nhở ý thức bảo mật phòng gian, an ninh trật tự trong nội bộ.

2.15. Soạn thảo văn bản theo nhiệm vụ được giao, trình ký văn bản, đóng dấu, in ấn và phát hành đúng theo địa chỉ nơi nhận.

2.16. Tiếp nhận công văn, tài liệu đến và trình lãnh đạo xem xét để có sự chỉ đạo giải quyết kịp thời.

2.17. Thực hiện công tác đối nội, đối ngoại để giải quyết công việc khi được Công ty uỷ quyền.

2.18. Trang cấp, quản lý, điều chuyển thiết bị văn phòng, công cụ dụng cụ làm việc cho lãnh đạo công ty và các phòng theo yêu cầu đòi hỏi của công việc.

2.19. Tổ chức công tác bảo vệ, công tác vệ sinh, giữ gìn an ninh trật tự nơi làm việc, quản lý giờ giấc làm việc của CBCNV văn phòng.

2.20. Cấp giấy đi đường, giấy giới thiệu cho lãnh đạo và cán bộ đi công tác. Bố trí và điều động xe con phục vụ lãnh đạo theo yêu cầu.

2.21. Quan hệ với chính quyền sở tại để giải quyết các thủ tục hành chính cho CBCNV đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

2.22. Phối hợp với công đoàn xây dựng các tiêu chuẩn thi đua khen thưởng và tham mưu cho lãnh đạo xét duyệt, đề nghị các mức mức khen thưởng khi CBCNV có thành tích trong lao động sản xuất.

### **3/ Quyền hạn:**

3.1. Được quyền kiểm tra tình hình sử dụng, quản lý lao động, chấp hành kỷ luật lao động, chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước và quy chế quản lý các mặt của Công ty đối với người lao động trong các đơn vị sản xuất, công tác của Công ty.

3.2. Được quyền điều động, điều hoà lao động trong nội bộ nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất sau khi đã xin ý kiến của Giám đốc.

3.3. Được quyền tổ chức phối hợp các phòng ban liên quan, kiểm tra đình chỉ những máy móc, thiết bị công cụ những bộ phận và cá nhân không chấp hành quy tắc và đảm bảo an toàn lao động xét thấy có thể gây ra tai nạn nguy hiểm đến tính mạng công nhân, tài sản nhà nước (việc đình chỉ có thể báo cáo Giám đốc trước hoặc sau khi quyết định).

3.4. Được quyền triệu tập các cuộc họp bàn, chuyên đề về công tác nhân sự, tiền lương, phổ biến chính sách chế độ đổi mới của người lao động.

3.5. Được quyền từ chối cung cấp chứng từ, hồ sơ, số liệu cho tổ chức hoặc cá nhân khi xét thấy không có lợi của người lao động, hoặc không thuộc chức năng của họ khi chưa có ý kiến của Giám đốc Công ty.

3.6. Được ký sao lục các văn bản chế độ chính sách của người lao động và cấp trên đối với công tác nhân sự tiền lương (Giám đốc uỷ quyền )

3.7. Được quyền yêu cầu các phòng ban, đơn vị, bộ phận trực thuộc cung cấp số liệu, chứng từ đầy đủ kịp thời phục vụ cho xây dựng kế hoạch yêu cầu về quản lý và báo cáo có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của phòng khi cần, không cần chờ ý kiến của lãnh đạo Công ty.

300  
CỘ  
CỔ  
N L  
TỜ N  
ĐỊ Đ  
YINI

### **3.6.4- Phòng Tài chính – Kế toán**

#### **I. Chức năng, nhiệm vụ, nhân sự của phòng Kế toán tài vụ**

##### **1. Chức năng, nhiệm vụ:**

- Tham gia xây dựng kế hoạch kinh doanh đối với sản xuất phụ, xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị;
- Công tác giao dịch với cơ quan tài chính, quản lý như Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh, các ngân hàng thương mại và các đối tác kinh doanh khác;
- Tổ chức hệ thống tài chính, kiểm soát hồ sơ, chứng từ đầu vào, đầu ra, tổ chức bộ máy hạch toán kế toán, chi tiết cho từng bộ phận kế toán cụ thể:
  - + Kế toán tổng hợp, xây dựng giá thành, phản ánh chi tiết hoạt động.
  - + Kế toán thanh toán.
  - + Kế toán giao dịch kho bạc .
  - + Kế toán giao dịch ngân hàng.
  - + Kế toán thuế.
  - + Kế toán tài sản cố định.
  - + Kế toán tiền lương, và các khoản trích lập theo lương.
  - + Kế toán tiền mặt.
  - + Kế toán công nợ.
- Công tác thủ quỹ, thủ kho.

##### **II. Nhân sự:**

Phòng kế toán tài vụ là phòng chức năng trực thuộc Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4, nhân sự hiện có của phòng là 06 cán bộ, gồm 01 nam và 05 nữ, cụ thể:

- 01 Trưởng Phòng – Phụ trách chung
- 01 Phó Phòng phụ trách hạch toán kế toán tổng hợp, xây dựng giá thành, phản ánh chi tiết hoạt động, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các phải nộp theo lương, kế toán công nợ toàn Công ty; Các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công
- 01 Phó phòng phụ trách giao dịch ngân hàng, kho bạc, thuế và các nhiệm vụ khác do Trưởng Phòng phân công.
- 01 Phó phòng chuyên trách theo dõi, thanh toán các công trình.
- 01 kế toán viên chuyên trách theo dõi kinh doanh xăng dầu; Kế toán thanh toán; Kế toán Thuế và các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công;
- 01 thủ quỹ kiêm thủ kho.

### **3.6.5- Các Trạm quản lý đường thủy nội địa:**

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy:

Chi tiết: Quản lý bảo trì đường thường thủy nội địa. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; điều tiết chống va trôi mùa lũ; thanh thải chướng ngại vật trên tuyến đường thủy, nạo vét đường thủy; và các nhiệm vụ khác được giao;

88  
IG  
PH.  
Ý B.  
GT  
IA  
1-T

### 3.6.6- Xí nghiệp thương mại cơ khí công trình:

*Ngành nghề kinh doanh:*

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Chi tiết: Quản lý bảo trì đường thường thủy nội địa. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; điều tiết chống va trôi mùa lũ; thanh thải chướng ngại vật trên tuyến đường thủy, nạo vét đường thủy.	5222 (chính)
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng công trình công ích	4220
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
5	Phá dỡ	4311
6	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13	Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản trên sông	0899
14	Đóng tàu và kết cấu nổi	3011
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16	Bán buôn nhiên liệu, rắn, lỏng, khí và các loại sản phẩm liên quan	4661
17	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thủy; sản xuất lắp đặt phao tiêu báo hiệu đường thủy	3290
18	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

248  
TY  
AN  
401  
HUY  
504  
BẮC

### 3.6.7- Xí nghiệp xây dựng công trình:

#### Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Chi tiết: Quản lý bảo trì đường thường thủy nội địa. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; điều tiết chống va trôi mùa lũ; thanh thải chướng ngại vật trên tuyến đường thủy, nạo vét đường thủy.	5222 (chính)
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng công trình công ích	4220
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
5	Phá dỡ	4311
6	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13	Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản trên sông	0899
14	Đóng tàu và kết cấu nổi	3011
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16	Bán buôn nhiên liệu, rắn, lỏng, khí và các loại sản phẩm liên quan	4661
17	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thủy; sản xuất lắp đặt phao tiêu báo hiệu đường thủy	3290
18	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

### 3.6.8- Xí nghiệp thương mại & dịch vụ:

#### Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa đường bộ	4933
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3	Sản xuất và phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá	3530
4	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
5	Bán buôn nhiên liệu, rắn, lỏng, khí và các loại sản phẩm liên quan	4661
6	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
8	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
9	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
11	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312

### 3.6.9: Trung tâm tư vấn khảo sát thiết kế công trình giao thông:

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:

Chi tiết Tư vấn khảo sát thiết kế công trình giao thông, tư vấn thiết kế các công trình đường thủy, tư vấn giám sát thi công các công trình đường thủy.

#### 3.7. Các công ty con, công ty liên kết:

a. Các công ty con: Không có

b. Các Công ty liên kết: Không có

#### 4. Định hướng phát triển:

Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình của Công ty cổ phần;

Xây dựng chiến lược, kiện toàn, mô hình tổ chức của Công ty, mục tiêu là đưa các hoạt động của Công ty phát triển mạnh bền vững, đưa các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty ra thị trường trên toàn quốc. Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, duy trì tốc độ tăng trưởng và ổn định đạt mục tiêu về lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư;

Công ty tìm ra các giải pháp phát triển bền vững cho thị trường kinh doanh của Công ty, giữ ổn định thị trường, thêm các dòng sản phẩm mới, xây dựng phương án phát triển thị trường phù hợp;

Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống người lao động, bảo vệ môi trường và tham gia phát triển cộng đồng;

Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén thích ứng yêu cầu đổi mới, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh;

**+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 định hướng hoạt động kinh doanh: Tập trung mọi nguồn lực thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đã đề ra;

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy quản trị điều hành. Trong thời gian tới cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế và kế hoạch cho tất cả cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong Công ty;

Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tìm kiếm nhà đầu tư góp vốn, tăng cường năng lực tài chính;

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty: Có chính sách đãi ngộ xứng đáng để xây dựng Công ty với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, ứng xử có văn hóa, phục vụ khách hàng tốt nhất để doanh nghiệp phát triển bền vững.

**+ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

Hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng. Tiếp tục thực hiện và tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường, xã hội và cộng đồng.

**5. Các rủi ro:**

**+ Rủi ro kinh tế:**

Trong bối cảnh rủi ro và bất ổn đối với nền kinh tế toàn cầu, kinh tế thế giới năm 2016 chứng kiến đà tăng trưởng chậm lại. Hầu hết các nền kinh tế cho thấy sự tăng trưởng trì trệ, bất chấp những nỗ lực nới lỏng tài khóa về tiền tệ. Trước đà phục hồi mong manh của kinh tế thế giới cũng như biến động của giá dầu thế giới, thị trường tài chính và việc Anh rời khỏi Liên minh Châu Âu đã và sẽ có những tác động không nhỏ đến nền kinh tế nước ta. Năm 2016 cùng với một loạt chính sách vĩ mô, bình ổn tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước tỷ giá VNĐ/USD đã ổn định hơn do vậy khuyến khích nhập khẩu và các đối tác thương mại đầu tư chính của Việt Nam, trong khi đó xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam ra các nước khác sẽ gặp khó khăn do kém cạnh tranh về giá.

Trước tình hình trên năm 2016 Tập thể Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đạt được kết quả đáng khích lệ: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 104.270.959.456 đồng tăng 79,6% so với năm 2015 trong đó doanh thu hoạt động kinh doanh thương mại chiếm 80,9% hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty chủ yếu là hưởng chiết khấu hoa hồng bán hàng, do mới đi vào hoạt động nên chính sách chăm sóc khách hàng, chiết khấu, giảm giá, nghiên cứu thị trường chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí. Trong khi đó doanh thu các công trình chiếm 19,1%, hạng mục quản lý bảo trì đường thủy nội địa sụt giảm

27% so với năm 2015 dẫn đến sức ép trong chi phí, vấn đề an sinh cho người lao động gặp nhiều khó khăn.

Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 05/3/2015, năm 2016 đầu tư đóng mới đưa vào sử dụng phao dầu số 2 và tiếp tục đầu tư đóng mới phao dầu số 3 phục vụ kinh doanh thương mại bán lẻ dầu diezen; đầu tư 01 dây truyền sản xuất đá sạch và nước tinh khiết và các mặt hàng khác. Các dự án trên đòi hỏi đầu tư chi phí ban đầu lớn có thể tạo ra các rủi ro tiềm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**+ Rủi ro về lạm phát:**

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Trong những năm qua, nền kinh tế nước ta chịu ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, vấn đề này ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận và kết quả kinh doanh của Công ty.

**+ Rủi ro về lãi suất:**

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất thông qua các biện pháp: Kiểm soát chặt công nợ phải thu, tối ưu hóa quay vòng vốn, tăng quay vòng đồng tiền, cơ cấu lại các khoản vay.

**II. Tình hình hoạt động trong năm.**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Hoạt động doanh thu và chi phí của năm 2016 khi chuyển sang công ty cổ phần theo số liệu kiểm toán mốc thời gian từ 01/01/2016 đến 31/12/2016.

**Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015-2016**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Năm 2016 (đồng)	% so với năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.028.379.524	104.270.959.456	+79,6%
2	Doanh thu thuần	58.028.379.524	104.270.959.456	+79,6%
3	Lợi nhuận gộp	8.754.410.408	13.773.303.466	+57,3%
4	Lợi nhuận thuần	1.630.046.984	1.574.723.247	-3,39%
5	Lợi nhuận khác	(39.325.618)	(186.247.509)	+373,6%
6	Lợi nhuận trước thuế	1.590.721.366	1.388.475.738	- 12,7%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.172.011.870	1.073.531.089	- 8,4%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty)

Trong năm 2016, Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 vượt qua những khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội hoàn thành kế hoạch đề ra. Cụ thể, năm 2016, Doanh thu đặt hàng quản lý bảo trì đường thủy nội địa, các công trình khác và kinh doanh thương mại của Công ty đạt: **104.270.959.456** đồng tăng 79,6% so với năm 2015, lợi nhuận sau thuế đạt 1.073.531.089 đồng giảm 8,4% so với năm 2015, trong đó:

<b>+ Doanh thu các công trình năm 2016</b>	<b>19.967.280.772</b>	<b>đồng</b>
Trong đó: Quản lý bảo trì đường thủy nội địa	12.716.897.425	đồng
Các công trình khác	6.980.383.347	đồng
<b>+ Doanh thu từ hoạt động kinh doanh thương mại</b>	<b>84.303.678.684</b>	<b>đồng</b>
Trong đó: Than, dầu	84.157.990.192	đồng
Đá sạch, nước tinh khiết	145.688.492	đồng

**Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2015-2016**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Năm 2016 (đồng)	% so với năm 2015
1	Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD	58.028.379.524	104.270.959.456	+79,6%
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	49.985.946	3.626.506	-92,7%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty)

- Cơ cấu chi phí

**Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2015-2016**

TT	Năm 2015 (đồng)	Tỷ trọng so với tổng doanh thu (%)	Năm 2016 (đồng)	Tỷ trọng so với tổng doanh thu (%)
Giá vốn hàng bán	49.273.969.116	84,9%	90.497.655.990	86,79%
Chi phí tài chính	132.902.714	0,23%	817.928.246	0,78%
Chi phí bán hàng	2.605.266.106	4,49%	6.083.860.660	5,83%
Chi phí QLQLDN	4.976.180.550	8,58%	5.300.417.819	5,08%
Chi phí khác	39.325.618	0,06%	186.247.509	0,17%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>57.027.644.104</b>	<b>98,28%</b>	<b>102.886.110.224</b>	<b>98,67%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty)

Với việc tăng trưởng về doanh thu so với năm 2015, thì tổng chi phí trong năm 2016 cũng có sự gia tăng từ 57.027.644.104 đồng năm 2015 lên 102.886.110.224 đồng so với năm 2016. Hầu hết chi phí đều tăng nguyên nhân là do năm 2016 chi phí tài chính của Công ty tăng mạnh là do khoản tiền lãi tiền vay tăng từ 4.770.873.107 đồng năm 2015 lên 29.605.810.210 đồng năm 2016.



+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2016:

**Bảng số 4: Kết quả hoạt động SXKD so với kế hoạch năm 2016**

TT	Kế hoạch năm 2016 (đồng)	Thực hiện năm 2016 (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>78.800.000.000</b>	<b>104.270.959.456</b>	+32,3%
Doanh thu từ QLBT, chống va trôi và doanh thu khác	17.372.000.000	19.967.280.772	+14,9%
Doanh thu từ hoạt động thương mại	61.428.000.000	84.303.678.684	+37,24%
Lợi nhuận trước thuế	1.298.000.000	1.388.475.738	+6,97%
Lợi nhuận sau thuế	1.038.000.000	1.073.531.089	+3,42%
Chi trả cổ tức (NQ ĐHCĐ 2016)	6,5%	6,5%	100%
Dự kiến thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.400.000	5.400.000	100%

## 2. Tổ chức và nhân sự

### a) Danh sách Ban Giám đốc điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ CM	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Phạm Hồng Minh	1982	Giám đốc	CN kinh tế	3,18%
2	Nguyễn Phi Trường	1966	Phó Giám đốc	CN kinh tế	3,08%

*Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Giám đốc điều hành:*

Họ và tên	PHẠM HỒNG MINH
- Số CMND	125043047 cấp ngày 04/06/2012 tại Công an Bắc Ninh
- Ngày sinh	06/08/1982
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Thôn Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
- Đại chỉ hiện tại	Thôn Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
T5/2006-T9/2009	Nhân viên phòng kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T9/2009-T5/2011	Phó phòng kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4

08.  
NG  
PH  
LÝ  
VIG  
JA  
4-1

T6/2011-T9/2011	Phụ trách phòng kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T9/2011-T2/2015	Kế toán trưởng Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
23/3/2015-25/4/2015	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
25/4/2015 đến nay	Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ hiện nay:	Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	36.900 cổ phần chiếm 3,18% vốn Điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện chủ sở hữu	147.900 cổ phần chiếm 12,75% Vốn Điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
<b>Họ và tên</b>	<b>NGUYỄN PHI TRƯỜNG</b>
- Số CMND	125008914 cấp ngày 16/10/2010 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp
- Ngày sinh	06/6/1966
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Khu Yên Mẫn – Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Đại chỉ hiện tại	Khu Yên Mẫn – Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
T11/1992-T10/2000	Nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T11/2000-T12/2000	Phó phòng Kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T01/2001-T10/2006	Trưởng phòng Kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T11/2006-T12/2012	Kế toán trưởng Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T2/2012-T2/2015	Phó Giám đốc Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4

324  
 TỈNH  
 BẮC  
 NINH  
 SỞ  
 TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ THUẾ

T3/2015 đến nay	Phó Giám đốc - Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4
- Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc; Chủ tịch Công đoàn; Thường vụ - Đảng ủy viên Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	35.700 cổ phần chiếm 3,08% vốn Điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện chủ sở hữu	147.900 cổ phần chiếm 12,75% Vốn Điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

**+ Chính sách đào tạo:**

Công ty rất chú trọng vào lĩnh vực đầu tư nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao tay nghề, đào tạo lại lực lượng lao động. Kế hoạch đào tạo hàng năm căn cứ vào yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị. Căn cứ vào nhu cầu sản xuất kinh doanh Công ty sẽ tuyển dụng lao động phù hợp;

**Chính sách lương thưởng, trợ cấp:**

Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp nhằm nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Lương của người lao động được trả theo quy chế trả lương của Công ty do HĐQT ban hành. Hiện nay Công ty đang trả lương áp dụng 2 hình thức:

+ Trả lương theo thời gian đối với cán bộ, nhân viên nghiệp vụ, Văn phòng theo chức năng nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành công việc trong tháng.

+ Trả lương khoán cho các khối kinh doanh xăng dầu, các Trạm quản lý bảo trì đường thủy nội địa và các công trình khác.

+ Thưởng nhân dịp lễ, tết trong năm.

Tổng số cán bộ công nhân viên trong toàn đơn vị năm 2016 là: 152 người  
Thu nhập bình quân: 5.400.000 đồng/người/tháng

### 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2016 Công ty triển khai dự án kinh doanh thương mại xăng dầu, than và các sản phẩm liên quan, tổng mức giá trị tài sản : **2.918.199.198** đồng, trong đó đầu tư một số dự án trọng điểm sau :

+ Cửa hàng xăng dầu số 02	1.089.229.930 đồng
+ Đầu tư xây dựng xưởng, dây truyền sản xuất đá sạch, nước tinh khiết:	1.112.048.895 đồng
+ Xe ô tô THACO 1,9 T9	316.197.909 đồng
+ Tài sản khác	400.722.464 đồng

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

**Bảng số 5: Tình hình tài chính Công ty năm 2015-2016**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (VNĐ)	Năm 2016 (VNĐ)	% tăng, giảm năm 2016 so với năm 2015
1	Tổng tài sản	35.645.278.791	50.364.352.566	+ 42%
2	Doanh thu thuần	58.028.379.524	104.270.959.456	+79,7%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	1.590.721.366	1.388.475.738	-12,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.590.721.366	1.388.475.738	-12,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	1.172.011.870	1.073.531.089	-8,4%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5,1%	6,5%	+ 28,7%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, năm 2016 của Công ty)

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

**Bảng số 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1.01	0.98
Khả năng thanh toán nhanh (= (TSLD - Hàng tồn kho) / Nợ NH)	Lần	0.89	0.89
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0.64	0.74
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1.82	2.91
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	18.57	30.47
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng TS)	Vòng	1.63	2.07
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2%	1%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9%	8%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3%	2%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3%	2%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, năm 2016 của Công ty)

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.160.000 cổ phần
- Loại cổ phần: phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 11.600.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 180.300 cổ phần.

### c) Cơ cấu cổ đông:

**Bảng số 7: Cơ cấu cổ đông**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>1.Cổ đông trong nước</b>	<b>167</b>	<b>1.160.000</b>	<b>11.600.000.000</b>	<b>100%</b>
1.1.Tổ chức				
Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	1	591.600	5.916.000.000	51%
Công ty TNHH ứng dụng công nghệ Việt Nhật	1	81.200	812.000.000	7%
1.2.Cổ đông cá nhân	165	487.200	4.872.000.000	42%
2.Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
3.Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>167</b>	<b>1.160.000</b>	<b>11.600.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4)

**Bảng số 8: Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2016**

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1.Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.	591.600	5.916.000.000	51%
2.Công ty TNHH ứng dụng công nghệ Việt Nhật	Số 18- Ngõ 251 Phường kim Mã – Quận Ba Đình – TP Hà Nội.	81.200	812.000.000	7%
<b>Tổng cộng</b>		<b>672.800</b>	<b>6.728.000.000</b>	<b>58%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4)

- d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi
- e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- f) Các chứng khoán khác: Không có

**6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

**a) Số lượng lao động, mức lao động trung bình đối với người lao động:**

Số lượng lao động: 152 người

Mức lương trung bình đối với người lao động:

Về chính sách phân phối tiền lương năm 2016; căn cứ vào quy chế trả lương của Công ty, quy định phân phối tiền lương xí nghiệp thương mại cơ khí công trình, các Trạm quản lý bảo trì đường thủy nội địa đảm bảo tính dân chủ, công khai đến từng người lao động.

Mức lương bình quân năm 2016: 5.400.000 đồng/người/tháng

**b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Cán bộ công nhân viên được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc, đối với lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn bảo hộ lao động.

Công tác môi trường, phòng chống cháy nổ, thiết bị nghiêm ngặt về an toàn và các quy định về công tác an toàn cho người lao động được huấn luyện theo quy định đồng thời kiểm tra giám sát thường xuyên.

Công tác đời sống duy trì bữa ăn trưa công nghiệp tại Văn phòng Công ty, chăm sóc sức khỏe chế độ điều dưỡng tại chỗ cho 02 nghỉ dưỡng sức sau khi sinh con.

Công ty đã lo đầy đủ về tinh thần và vật chất trong các ngày lễ, tết trong năm mức : 500.000 đ/người/ngày lễ.

**b) Hoạt động đào tạo người lao động:**

Năm 2016 Công ty có 01 đồng chí tiếp tục theo học lớp Đại học tại chức; 05 đồng chí được cử theo học lớp Trung cấp chính trị do Thành ủy Bắc Ninh tổ chức.

**6.1- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác khuyến học, năm 2016 Công ty đã khen thưởng cho các cháu đạt thành tích học sinh giỏi các cấp và các cháu thi đỗ Đại học với tổng số tiền: 19.850.000 đồng.

Công ty đóng góp đầy đủ các quỹ xã hội từ thiện, quỹ nhân đạo, ủng hộ chất độc da cam, vì người nghèo, khuyến học, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào miền trung với tổng số tiền: 63.542.000 đồng.

**6.2- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Không có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### 1.1. Khó khăn:

Bước vào năm 2016 nền kinh tế thế giới vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi sau những khủng hoảng và suy thoái kinh tế trầm trọng, diễn biến phức tạp. Doanh thu quản lý bảo trì đường thủy nội địa năm 2016 sụt giảm mạnh gây nên không ít khó khăn về đời sống, việc làm an sinh cho người lao động.

##### 1.2. Thuận lợi:

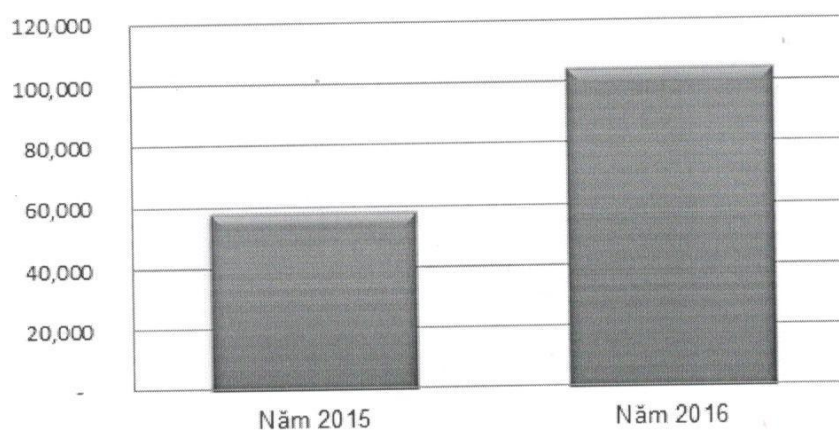
Trước những khó khăn trên công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ mô hình quản lý hành chính sự nghiệp sang Công ty cổ phần đã chuyển mạnh mẽ, bước đầu đạt được kết quả trong hoạt động kinh doanh và gia nhập vào những lĩnh vực mới nhiều tiềm năng. Bằng chiến lược kinh doanh được Ban lãnh đạo Công ty chủ động sáng tạo, đoàn kết, hoạch định phù hợp với tình hình thực tế đã đạt được các kết quả khả quan trong hoạt động kinh doanh năm 2016 – thể hiện qua các con số sau (Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán).

##### 1.3. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh;

Năm 2016, Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đã đạt mức doanh thu thuần là 104.270.959.456 đồng, tăng 79,6% so với năm 2015, mức tăng doanh thu chủ yếu nhờ vào tăng nguồn thu từ hoạt động kinh doanh chính của Công ty như : Quản lý bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết khống chế đảm bảo an toàn giao thông các công trình trên tuyến Công ty quản lý, hoạt động kinh doanh xăng dầu và than.

Công ty duy trì tổ chức thực hiện quản lý chất lượng ISO 9001-2008 cấp ngày 14/7/2016 đến 14/9/2018; trực tiếp tham gia chăm sóc khách hàng sau bán hàng để ghi nhận những hạn chế trong quá trình bán hàng và chủ động đề xuất bổ sung cho phù hợp.

#### Doanh thu thuần



**Lợi nhuận sau thuế:** Lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt được là: 1.073.531.089 đồng.

**Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế:**

- Tổng số thuế phải nộp trong năm 2016 của Công ty là: 4.632.912.161 đồng, trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp là: 512.672.682 đồng, thuế giá trị gia tăng là: 3.988.790.679 đồng, thuế thu nhập cá nhân: 12.301.800 đồng, thuế đất và thuê đất: 111.147.000 đồng, thuế bảo vệ môi trường và thuế khác: 8.000.000 đồng.

- Tổng số thuế đã nộp trong năm 2016 của Công ty là: 1.881.448.800 đồng, trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp là: 247.728.033 đồng, thuế giá trị gia tăng là: 1.502.271.967 đồng, thuế thu nhập cá nhân là: 12.301.800 đồng, thuế sử dụng đất: 111.147.000 đồng, thuế bảo vệ môi trường và thuế khác: 8.000.000 đồng.

**Thu nhập cho cổ đông:**

Trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM, toàn bộ lãi sau thuế năm 2016 của Công ty là 1.073.531.089 đồng. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu của năm 2016 là: 712 đồng.

Theo Nghị quyết số 174/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2016 dự kiến chia cổ tức tỷ lệ 6,5%/cổ phần (650 đồng/cổ phần), tổng số tiền : 754.000.000 đồng, hình thức chi trả: Chuyển khoản hoặc tiền mặt;

Số còn lại : Trích quỹ đầu tư phát triển: 134.000.000 đồng

Quỹ phúc lợi, khen thưởng: 185.531.089 đồng

**Nhận xét chung:**

**Ưu điểm:**

Lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016, thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và lợi nhuận, các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

Tinh thần đoàn kết kỷ luật, sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu chính đề ra đòi sống tinh thần vật chất người lao động được cải thiện, thu nhập ổn định.

**Những tồn tại cần khắc phục:**

Cần chủ động công tác đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng những tiến bộ kỹ thuật mới và thiết bị mới đầu tư để nâng cao uy tín của Công ty trong giai đoạn hội nhập kinh tế hiện nay.

30  
CỔ  
CỔ  
N L  
CỜ  
DIE  
/INI



## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản:

Thực trạng về tài sản cố định theo số liệu báo cáo kiểm toán tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2016 tổng tài sản của Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 như sau:

**Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016**

Tài sản	Năm 2015 (đồng)	Năm 2016 (đồng)	Thay đổi 2016 so với 2015 (%)
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>22.001.469.221</b>	<b>35.769.317.439</b>	<b>62,58%</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.650.138.807	76.792.201	-95,35%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	17.646.218.448	32.281.424.222	82,94%
IV. Hàng tồn kho	2.653.405.490	3.285.933.530	23,84%
V. Tài sản ngắn hạn khác	51.706.476	125.167.486	142%
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>13.643.809.570</b>	<b>14.595.035.117</b>	<b>6,97%</b>
II. Tài sản cố định	12.375.386.060	13.797.021.665	11,49%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	921.548.181	99.800.000	-89,29%
VI. Tài sản dài hạn khác	346.875.329	698.213.452	101,29%
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>35.645.278.791</b>	<b>50.364.352.556</b>	<b>41,29%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP QLBT ĐTNĐ số 4)

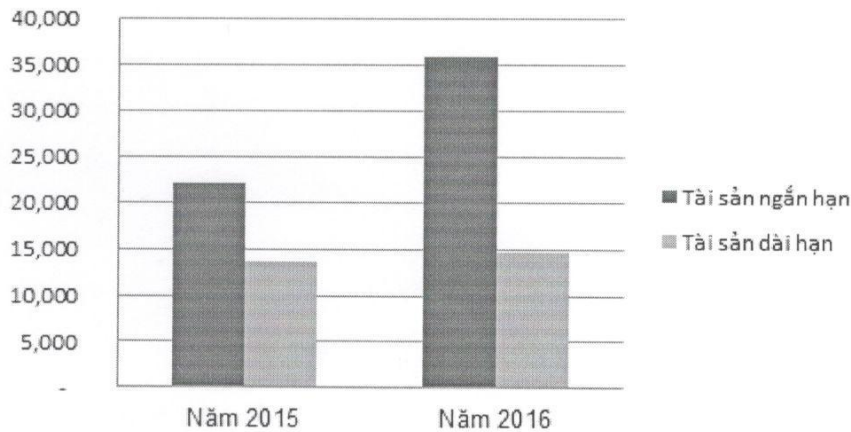
**Bảng số 10: Tình hình tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016**

ĐVT: VND

Hạng mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện VT truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng
<b>Nguyên giá</b>					
<b>Số dư tại 01/01/2016</b>	<b>7.879.819.614</b>	<b>754.901.870</b>	<b>18.810.946.746</b>	<b>46.000.000</b>	<b>27.491.668.230</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>1.701.001.289</b>	<b>901.000.000</b>	<b>316.197.909</b>		<b>2.918.199.198</b>
Mua trong năm	1.701.001.289	901.000.000	316.197.909		2.918.199.198
Giảm trong năm					
<b>Số dư tại 31/12/2016</b>	<b>9.580.820.903</b>	<b>1.655.901.870</b>	<b>19.127.144.655</b>	<b>46.000.000</b>	<b>30.409.867.428</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
<b>Số dư tại 01/01/2016</b>	<b>1.583.809.472</b>	<b>284.030.030</b>	<b>13.229.200.615</b>	<b>19.242.053</b>	<b>15.116.282.170</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>516.053.965</b>	<b>104.588.701</b>	<b>869.515.555</b>	<b>6.405.372</b>	<b>1.496.563.593</b>
Giảm trong năm					
<b>Số dư tại 31/12/2016</b>	<b>2.099.863.437</b>	<b>388.618.731</b>	<b>14.098.716.170</b>	<b>25.647.425</b>	<b>16.612.845.763</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại 01/01/2016	6.296.010.142	470.871.840	5.581.746.131	26.757.947	12.375.386.060
<b>Tại 31/12/2016</b>	<b>7.480.957.466</b>	<b>1.267.283.139</b>	<b>5.028.428.485</b>	<b>20.352.575</b>	<b>13.797.021.665</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP QLBT ĐTNĐ số 4)

### Cơ cấu tài sản



#### b) Tình hình nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2016:

**Bảng số 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty 2015-2016**

Tài sản	Năm 2015 (đồng)	Năm 2016 (đồng)	Thay đổi 2016 so với 2015 (%)
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>22.990.509.356</b>	<b>37.469.821.467</b>	<b>62,98%</b>
<b>I.Nợ ngắn hạn</b>	<b>21.798.841.356</b>	<b>36.603.149.467</b>	<b>67,91%</b>
1.Phải trả người bán ngắn hạn	3.089.545.678	4.372.967.963	41,54%
2.Người mua trả tiền trước ngắn hạn	329.704.000	543.511.499	64,85%
3.Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.125.481.736	2.751.463.361	29,45%
4.Phải trả người lao động	221.527.993	1.749.211	-99,21%
9.Phải trả ngắn hạn khác	12.366.629.504	17.107.962.839	38,84%
10.Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.579.205.107	11.807.642.440	229,9%
12.Quỹ khen thưởng phúc lợi	86.747.338	17.852.154	-79,42%
<b>II.Nợ dài hạn</b>	<b>1.191.668.000</b>	<b>866.672.000</b>	<b>-27,27%</b>
8.Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.191.668.000	866.672.000	-27,27%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015,2016 của CTCP QLBT ĐTNĐ số 4)

#### c) Tình hình nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2016:

**Bảng số 11: Tình hình nợ phải thu của Công ty 2015-2016**

Tài sản	Năm 2015 (đồng)	Năm 2016 (đồng)	Thay đổi 2016 so với 2015 (%)
<b>Nợ phải thu</b>	<b>17.646.218.448</b>	<b>32.281.424.222</b>	<b>86,75%</b>
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	15.790.419.094	28.022.211.310	77,46%
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	451.829.378	924.550.054	104,62%
6.Phải thu ngắn hạn khác	1.403.969.976	3.334.662.858	219,42%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015,2016 của CTCP QLBT ĐTNĐ số 4)

246  
TY  
AN  
AO  
HU  
SO  
BP

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

Từng bước tổ chức lại doanh nghiệp, phân định rõ ràng trách nhiệm của từng bộ phận, phòng ban tạo điều kiện phát huy năng lực của từng cá nhân và tập thể. Tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao tính chủ động và linh hoạt trong công tác quản lý.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong giai đoạn hiện nay hoạt động sản xuất kinh của Công ty gặp nhiều khó khăn, doanh thu quản lý bảo trì giảm mạnh, cạnh tranh cùng ngành nghề diễn ra gay gắt, sức ép chi phí tiền lương và an sinh xã hội rất lớn.

Công tác đấu thầu các gói bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa năm 2017 đang được chuẩn bị đảm bảo tiến độ đề ra.

Cán bộ công nhân viên toàn Công ty đoàn kết tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban lãnh đạo Công ty, định hướng mục tiêu cụ thể của Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty trong quá trình chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

#### 4.1. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu năm 2017

##### Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

<b>1. Tổng Doanh thu ước đạt</b>	<b>105.194.000.000</b>	đồng
<i>Trong đó:</i>		đồng
+ Doanh thu từ khối quản lý bảo trì	8.642.000.000	đồng
+ Doanh thu từ khối điều tiết ĐBGT	8.860.000.000	đồng
+ Doanh thu từ khối thương mại xăng dầu	75.383.000.000	đồng
+ Doanh thu từ khối xây dựng, than	11.427.000.000	đồng
+ Doanh thu từ khối đá tinh khiết, nước sạch	600.000.000	đồng
+ Doanh thu từ khối tư vấn thiết kế	182.000.000	đồng
+ Doanh thu từ lĩnh vực khác	100.000.000	đồng
<b>2. Lợi nhuận trước thuế ước đạt</b>	<b>1.500.000.000</b>	đồng
<b>3. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.200.000.000</b>	đồng
+ <b>Cổ tức</b> : Dự kiến chia cổ tức năm 2017 tỷ lệ 7,5%/cổ phần (750 đồng/cổ phần), tổng số tiền:	870.000.000	đồng
+ Hình thức thanh toán: Chuyển khoản		
<i>Số còn lại trích:</i> Quỹ đầu tư phát triển	140.000.000	đồng
Quỹ phúc lợi, khen thưởng	190.000.000	đồng
<b>5. Thu nhập bình quân người lao động</b>	<b>5.400.000</b>	đ/người/tháng

#### 4.2. Các biện pháp để hoàn thành kế hoạch:

**Một là:** Tranh thủ sự ủng hộ của cơ quan chức năng đặc biệt là Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh, Bắc Giang tạo điều kiện hỗ trợ Công ty về cơ chế, chính sách, đặt hàng, chỉ định thêm các công trình trên địa bàn tuyến.

**Hai là:** Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, Hội đồng quản trị trú trọng nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp coi đó là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng thương hiệu doanh nghiệp vươn lên tầm cao mới gia tăng sức cạnh tranh trong nền kinh tế mở, cụ thể ban lãnh đạo đưa ra giải pháp:

Áp dụng quy trình ISO quản lý chất lượng trong công tác điều hành, hoạt động của Công ty. Năm 2015, Công ty đã triển khai hợp đồng với Trung tâm chứng nhận phù hợp QUACERT tư vấn TCVN ISO 9001-2008 ban hành quy trình quản lý chất lượng, ban hành quy chế quản trị nội bộ mang tính chuyên sâu và theo sát các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Ngày 14/7/2016 Công ty đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT) – Tổng Cục đo lường chất lượng cấp Quyết định số 4060/QĐ-QUACERT về việc cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 trong lĩnh vực hoạt động : Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa (Giấy chứng nhận số : HT 3693.16.34

Hiệu lực: từ 14/7/2016 đến 14/9/2018

Ngày cấp giấy chứng nhận lần đầu: 14/7/2016)

Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động

Ban lãnh đạo Công ty xây dựng nhân tố con người là nhân tố quyết định trong sự phát triển của doanh nghiệp. Công ty đã và đang cử cán bộ, người lao động đi đào tạo mới và đào tạo lại với kỳ vọng lực lượng lao động của Công ty sẽ tham gia vào thị trường lao động ngày càng sôi động của địa phương.

**Ba là:** Phát huy tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của mọi người lao động, đặc biệt là bộ phận quản trị công ty, người đứng đầu các bộ phận, tăng cường đoàn kết trong nội bộ đơn vị, tăng cường hơn nữa sự đồng thuận, đoàn kết của cán bộ công nhân viên chung sức, đóng góp về trí tuệ, vốn, công sức góp phần xây dựng đơn vị phát triển qua giai đoạn khởi nghiệp khó khăn.

**Bốn là:** Tái cơ cấu dây truyền, quy mô các bộ phận sản xuất để phù hợp với tỷ trọng doanh thu, chi phí giữa các lĩnh vực kinh doanh. Công ty trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cho chủ trương sát nhập Trạm Quản lý đường thủy nội địa Bồ Hạ và Trạm Quản lý đường thủy nội địa Bắc Giang do thu hẹp quy mô quản lý bảo trì, Công ty trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cho chủ trương mở thêm ngành kinh doanh mới sản xuất và thương mại đá sạch, song song mở rộng quy mô các ngành thương mại cũ là dầu diezen, than đã triển khai và bước đầu cho thấy kết quả khả quan.

**Năm là:** Phục vụ cho việc tăng đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, công ty trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cho chủ trương tăng huy động vốn bằng biện pháp kết hợp hai hình thức huy động vốn tại chỗ từ cán bộ công nhân viên trong Công ty và huy động vốn qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Ban Lãnh đạo Công ty xem xét cân nhắc tính hiệu quả của từng phương án đưa ra tỷ trọng của các hình thức huy động vốn trên một cách hợp lý.

## **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

Không có

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty**

**a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:**

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ đảm bảo chỉ tiêu môi trường hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép.

**b) Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:**

Công tác đời sống xã hội, phong trào công nhân viên chức có tiến bộ, vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Kết quả năm 2016 Công ty không có vụ tai nạn lao động nào xảy ra.

**c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội từ thiện, ủng hộ quỹ chất độc da cam, quỹ đền ơn đáp nghĩa, phòng chống thiên tai, ủng hộ đồng bào miền trung...

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

Năm 2016 là năm thứ 2 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, vượt qua những khó khăn, thách thức của nền kinh tế, với kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, sự đoàn kết, năng động trong HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã khắc phục những tồn tại, tìm ra những giải pháp phù hợp lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.

Dù gặp nhiều khó khăn thách thức đối với ngành đường thủy nội địa, Công ty chủ động trong lựa chọn trong cung ứng nguyên nhiên vật liệu, vật tư, thiết bị; huy động cân đối nguồn vốn; đào tạo nâng cao trình độ người lao động; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong lựa chọn, sử dụng cán bộ để phát huy năng lực, sáng kiến cải tiến, tiết kiệm của cá nhân, tập thể người lao động; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ, đẩy mạnh công tác quảng bá bán hàng nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đạt kết quả khả quan.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT;

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo stas sao, kịp thời, cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

Chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của cán bộ công nhân viên để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

HĐQT nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty, có biện pháp chỉ đạo kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.

Chấp hành tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Tình hình kinh tế 2016, dự báo 2017 và các năm tiếp theo vẫn còn nhiều khó khăn do những tồn tại của nhiều năm trước, công tác quản lý bảo trì đường thủy nội địa sụt giảm mạnh gây nên những khó khăn cho Công ty trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trước những khó khăn cấp bách hiện nay, Hội đồng quản trị đã đưa ra những giải pháp chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Chủ động chuẩn bị các nguồn vốn cho sản xuất và đời sống người lao động;

Tiếp tục mở rộng quy mô bán lẻ xăng dầu, thực hiện đa dạng hóa các hoạt động thương mại dịch vụ, tiếp cận các dự án của Ban quản lý đường thủy nội địa để xúc tiến công tác đấu thầu và xin chỉ định thầu nhằm giải quyết công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

Tăng cường công tác tiếp thị, đặc biệt trong lĩnh vực bán hàng và thương mại dịch vụ, mở rộng thị trường.

Chủ động, phát huy tối đa tiềm năng các nguồn lực : lao động, thiết bị và cơ sở vật chất sẵn có hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017.

### V- Công tác quản trị công ty:

#### 1. Hội đồng quản trị

##### a) Thành viên Hội đồng quản trị

**Bảng số 12: Danh sách thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền BQ
1	Dương Hải Thanh	1968	Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	4,09%
2	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	2,22%
3	Nguyễn Phi Trường	1966	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	2,36%
4	Trần Văn Ôn	1970	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	2,35%
5	Nguyễn Văn Tặng	1970	Thành viên HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	2,34%

**Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**

<b>Họ và tên</b>	<b>DƯƠNG HẢI THANH</b>
Số CMND:	012899067 cấp ngày 19/03/2012 tại Công an Hà Nội
Ngày sinh:	04/04/1968
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Nhà 17 ngách 379/34 Đội Cấn – Ba Đình – Hà Nội
Địa chỉ hiện tại:	Nhà 17 ngách 379/34 Đội Cấn – Ba Đình – Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy, Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
T1/1990-T3/1993	Cán bộ kỹ thuật Đoạn QLĐTND số 4
T4/1993-T11/1997	Phó Trưởng phòng kế hoạch vật tư – Đoạn QLĐTND số 4
T12/1997-T8/2004	Trưởng phòng kế hoạch vật tư – Đoạn QLĐTND số 4
T9/2004-T4/2011	Phó trưởng phòng kế hoạch đầu tư; Tổ chức cán bộ; Quản lý phương tiện và thuyền viên; Quản lý hạ tầng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
T5/2011-T2/2005	Giám đốc Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T3/2015 –T4/2016	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ hiện nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	47.400 cổ phần chiếm 4,09% tổng vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	295.800 cổ phần chiếm 25,5% tổng vốn Điều lệ
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đến Công ty	Không

<b>Họ và tên</b>	<b>PHẠM HỒNG MINH</b>
- Số CMND	125043047 cấp ngày 04/06/2012 tại Công an Bắc Ninh
- Ngày sinh	06/08/1982
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	T.Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, T. Bắc Ninh

- Đại chỉ hiện tại	T.Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, T. Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
T5/2006-T9/2009	Nhân viên phòng kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T9/2009-T5/2011	Phó phòng kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T6/2011-T9/2011	Phụ trách phòng kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T9/2011-T2/2015	Kế toán trưởng Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
23/3/2015-25/4/2015	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
25/4/2015 đến nay	Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ hiện nay:	Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	36.900 cổ phần chiếm 3,18% vốn Điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện chủ sở hữu	147.900 cổ phần chiếm 12,75% Vốn Điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
<b>Họ và tên</b>	<b>NGUYỄN PHI TRƯỜNG</b>
- Số CMND	125008914 cấp ngày 16/10/2010 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp
- Ngày sinh	06/6/1966
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Khu Yên Mẫn – Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Đại chỉ hiện tại	Khu Yên Mẫn – Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
T11/1992-T10/2000	Nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ Đoàn quản lý



	đường thủy nội địa số 4
T11/2000-T12/2000	Phó phòng Kế toán tài vụ Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T01/2001-T10/2006	Trưởng phòng Kế toán tài vụ Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T11/2006-T12/2012	Kế toán trưởng Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T2/2012-T2/2015	Phó Giám đốc Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T3/2015 đến nay	Phó Giám đốc - Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc; Chủ tịch Công đoàn; Thường vụ - Đảng ủy viên Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	35.700 cổ phần chiếm 3,08% vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện chủ sở hữu	147.900 cổ phần chiếm 12,75% Vốn Điều lệ
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
<b>Họ và tên</b>	<b>TRẦN VĂN ƠN</b>
- Số CMND	125197402 cấp ngày 06/9/2002 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp
- Ngày sinh	09/01/1970
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Khu II – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Đại chỉ hiện tại	Khu II – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
T9/1992-T11/2002	Công nhân các trạm quản lý đường sông: Minh Đạo; Bắc Giang; Hòa Long – Đoạn QLĐS số 4
T12/2002-T12/2003	Trạm phó phụ trách Trạm quản lý đường sông Bồ Hạ - Đoạn QLĐS số 4
T01/2003-T7/2004	Trạm trưởng Trạm QLĐS Bồ Hạ - Đoạn QLĐS số 4
T8/2004-T6/2013	Phó phòng kế hoạch vật tư – Đoạn QLĐS số 4;
T7/2003-T12/2005	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Đoạn QLĐTND số 4
T3/2015 – 31/12/2016	Ủy viên Hội đồng quản trị - Trưởng phòng Kinh

	doanh – Dự án Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
Chức vụ Công ty hiện nay tại Công ty	Ủy viên Hội đồng quản trị - Trưởng phòng Kinh doanh – Dự án; Bí thư chi bộ Văn phòng I; Chủ tịch Hội cựu chiến binh Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	43.800 cổ phần chiếm 3,78% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
<b>Họ và tên</b>	<b>NGUYỄN VĂN TẶNG</b>
- Số CMND	125686319 cấp ngày 03/5/2002 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp
- Ngày sinh	03/05/1970
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Khu tập thể đường sông – Phúc Sơn – Vũ Ninh – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Đại chỉ hiện tại	Khu tập thể đường sông – Phúc Sơn – Vũ Ninh – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
T9/1992-T12/1992	Đội Khảo sát – Đoạn QLĐS số 4
T1/1993-T12/1993	Trạm QLĐS Minh Đạo – Đoạn QLĐS số 4
T1/1994-T1/2004	Phòng Kỹ thuật – Đoạn QLĐS số 4
T2/2004-T3/2007	Phó phòng kỹ thuật – Đoạn QLĐTND số 4
T4/2007-T2/2005	Trưởng phòng kỹ thuật – Đoạn QLĐTND số 4
T3/2015 đến nay	Thành viên HĐQT – Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ Công ty hiện nay tại Công ty	Ủy viên Hội đồng quản trị - Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	40.100 cổ phần chiếm 3,46% Vốn Điều lệ

Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao.

Thực hiện Nghị quyết số 174/NQĐHĐCĐ ngày 26/4/2016 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 HĐQT đã lãnh đạo bám sát Điều lệ tổ chức, hoạt động.

Tính đến từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 Hội đồng quản trị tổ chức 08 cuộc họp và 06 lấy ý kiến bằng văn bản với nội dung chủ yếu sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Dương Hải Thanh	Chủ tịch HĐQT	08	100%	
2	Phạm Hồng Minh	UV HĐQT – Giám đốc	08	100%	
3	Nguyễn Phi Trường	UV HĐQT	08	100%	
4	Trần Văn Ôn	UV HĐQT	08	100%	
5	Nguyễn Văn Tặng	UV HĐQT	08	100%	

+ Nghị quyết số 85/NQ-HĐQT ngày 23/03/2016 về việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Upcom và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

+ Nghị quyết số 99/NQ-HĐQT ngày 01/04/2016 về việc chốt danh sách cổ đông ngày 01/4/2016 phục vụ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

+ Nghị quyết số 113/NQ-HĐQT ngày 12/4/2016 về việc báo cáo của Ban giám đốc và Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh quý I/2016; Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2016 và một số nội dung khác; Bàn về Đại

hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 dự kiến vào ngày 26/4/2016; Thay đổi ngành nghề kinh doanh dự kiến bổ sung: vận tải hàng hóa bằng đường bộ - mã ngành 4933; Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá - mã ngành 3530; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng: mã ngành 1104.

+ Nghị quyết số 117/NQ-HĐQT ngày 13/4/2016 về việc thông qua phương án huy động vốn tín dụng phục vụ công tác sản xuất kinh doanh năm 2016.

+ Nghị quyết số 164/NQ-HĐQT ngày 25/4/2016 thông qua công tác tổ chức cán bộ năm 2016:

Đồng ý đề ông Dương Hải Thanh - Người đại diện phần vốn nhà nước giữ 25,5% vốn Điều lệ, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Giám đốc.

Nhất trí bổ nhiệm chức danh Giám đốc điều hành Công ty đối với ông Phạm Hồng Minh hiện là người đại diện phần vốn nhà nước giữ 12,75% vốn điều lệ, thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.

Nhất trí bổ nhiệm bà Đinh Thị Đào giữ chức vụ kế toán trưởng Công ty.

Nhất trí bổ nhiệm bà Trần Thị Kiều bổ sung thành viên Ban kiểm soát thay thế bà Đinh Thị Đào.

Đồng ý chủ trương sát nhập Trạm QLĐTND Bó Hạ về Trạm QLĐTND Bắc Giang và thành lập Xí nghiệp xây dựng công trình.

+ Nghị quyết 174/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2016 về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đã biểu quyết và thông qua các Điều sau đây:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2015.

2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015.

3. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2016 theo như tờ trình của HĐQT.

4. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán CPA Việt Nam cho kỳ hoạt động từ 05/03/2015 đến 31/12/2015.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và dự kiến phương án chi cổ tức năm 2016 như tờ trình của HĐQT.

6. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2016 và kế hoạch đầu tư theo báo cáo của HĐQT.

7. Thông qua thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2016 theo tờ trình của HĐQT.

8. Phê chuẩn HĐQT bổ nhiệm ông Phạm Hồng Minh giữ chức vụ Giám đốc điều hành; Phê chuẩn HĐQT thay thế thành viên Ban kiểm soát bổ sung bà Trần Thị Kiều làm thành viên Ban kiểm soát thay thế bà Đinh Thị Đào chuyển công việc khác.

9. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ.

10. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2016.

+ Nghị quyết số 430/NQ-HĐQT ngày 09/9/2016 thông qua:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016, ước 8 tháng năm 2016;

2. Thông qua các giải pháp thực hiện kế hoạch quý 4 năm 2016;

3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;

23  
C  
C  
J  
A  
N  
U  
C  
V  
O  
I  
N  
I

33  
C  
T  
R  
I  
Y  
4  
C  
N  
V

4. Đầu tư xây dựng Cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại Tỉnh Nam Định;  
Nhất trí thành lập Chi nhánh Công ty: Xí nghiệp dịch vụ thương mại, trên cơ sở  
tổ chức lại tổ dịch vụ thương mại.

+ Nghị quyết số 540/NQ-HĐQT ngày 18/11/2016 thông qua Thông qua chủ  
trương cho thuê khoán hoạt động kinh doanh xăng dầu đối với cây dầu số 01 và  
cây dầu số 02; Thông qua quy trình công bố thông tin của Công ty cổ phần Quản lý  
bảo trì đường thủy nội địa số 4.

Các quyết định của HĐQT:

+ Quyết định số 82/QĐ-HĐQT ngày 23/3/2016: Quyết định của Hội đồng  
quản trị về việc bổ nhiệm ông Phạm Hồng Minh, cử nhân Tài chính – Kế toán – Kế  
toán trưởng, đảm nhận chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì  
đường thủy nội địa số 4, kể từ ngày ký quyết định;

+ Quyết định số 182/QĐ-HĐQT ngày 28/4/2016: Quyết định của HĐQT về  
việc sáp nhập Trạm Quản lý đường thủy nội địa Bồ Hạ vào Trạm QLĐTND Bắc  
Giang kể từ ngày 01/05/2016;

+ Quyết định số 168/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2016: Quyết định của Hội đồng  
quản trị về việc bổ nhiệm có thời hạn ông Phạm Hồng Minh, cử nhân kinh tế - Phó  
Giám đốc, đảm nhận chức vụ Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Quản lý bảo trì  
đường thủy nội địa số 4 kể từ ngày ký quyết định;

+ Quyết định số 169/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2016: Quyết định của Hội đồng  
quản trị về việc bổ nhiệm có thời hạn bà Đinh Thị Đào – Cử nhân kinh tế, giữ chức  
vụ phụ trách kế toán, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần quản lý  
bảo trì ĐTNĐ số 4 kể từ ngày ký quyết định;

+ Quyết định số 185/QĐ-HĐQT ngày 28/4/2016: Quyết định của Hội đồng  
quản trị về việc thành lập xí nghiệp Xây dựng công trình thuộc Công ty cổ phần  
quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

+ Quyết định số 448/QĐ-HĐQT ngày 21/9/2016: Quyết định của Hội đồng  
quản trị về việc thành lập Xí nghiệp Thương mại và dịch vụ:

Tên Xí nghiệp: Công ty cổ phần quản lý BT ĐTNĐ số 4 – Xí nghiệp Thương Mại  
& Dịch vụ.

+ Quyết định số 599/QĐ-HĐQT ngày 29/12/2016: Quyết định của Hội đồng  
Quản trị Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 về việc : Ban  
hành quy chế khoán thí điểm kinh doanh thương mại xăng, dầu đối với cửa hàng  
bán lẻ xăng dầu số 01 và số 02.

Trong năm HĐQT đã thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Giám  
đốc và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban thường vụ Đảng ủy, Công đoàn  
Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, có mối  
liên hệ chặt chẽ với Ban kiểm soát và cung cấp đầy đủ nghị quyết các cuộc họp  
HĐQT.

Mọi hoạt động Công ty đã thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ  
cũng như các quy chế trong từng lĩnh vực quản lý của Công ty.

Các quy chế đã thực hiện theo pháp luật, Điều lệ hoạt động và thực tiễn kinh doanh trong cơ chế thị trường cùng với sự ủy quyền cao nhất tạo điều kiện thông thoáng cho bộ máy viên chức lãnh đạo quản lý điều hành công ty.

- c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
- d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

**Bảng 13: Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ QLHCNN
1	Dương Hải Thanh	1968	Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	Chuyên viên chính
2	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT- Giám đốc	Cử nhân kinh tế	Chuyên viên
3	Nguyễn Phi Trường	1966	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	Chuyên viên chính
4	Trần Văn Ôn	1970	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	Chuyên viên
5	Nguyễn Văn Tặng	1970	Thành viên HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	Chuyên viên

## 1.2. Ban Kiểm soát

**Bảng 14: Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
6	Phạm Văn Hanh	1971	Trưởng ban KS	Kỹ sư công trình thủy	1,57%
7	Trịnh Đình Kiên	1969	Thành viên	Kỹ sư công trình thủy	2,34%
8	Trần Thị Kiều	1987	“	Cử nhân QTDN	0,03%

**Lý lịch thành viên Ban kiểm soát:**

<b>Họ và tên</b>	<b>PHẠM VĂN HANH</b>
- Số CMND	121375526 cấp ngày 12/6/2010 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp
- Ngày sinh	20/11/1971
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công trình thủy
- Quá trình công tác	
T12/2002-T4/2007	Trạm QLĐTND Bồ Hạ - Đoạn QLĐTND số 4
T4/2007-T10/2009	Trạm Phó Trạm QLĐTND Bồ Hạ - Đoạn QLĐTND số 4
T10/2009-T2/2011	Phó trạm trưởng phụ trách Trạm QLĐTND Bồ Hạ - Bí thư chi bộ sản xuất I -Đoạn QLĐTND số 4
T2/2011-T9/2011	Phó trưởng phòng TCHC – Đảng ủy viên Đoạn QLĐTND số 4
T9/2011-T2/2015	Đảng ủy viên – Bí thư chi bộ Văn phòng II, Trưởng phòng TCHC Đoạn QLĐTND số 4
T3/2015 đến nay	Trưởng ban kiểm soát – Trưởng phòng TCHC Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ Công ty hiện nay tại Công ty	Trưởng ban kiểm soát – Trưởng phòng TCHC; Ủy viên Ban thường vụ, Phó Bí thư Đảng bộ; Trưởng phòng TCHC; Ủy viên BCH Công đoàn Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	28.000 cổ phần chiếm 2,41% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

<b>Họ và tên</b>	<b>TRỊNH ĐÌNH KIÊM</b>
- Số CMND	125583666 cấp ngày 10/6/2010 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp
- Ngày sinh	12/9/1969
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Phố Vũ – Tuyên Hoàng – Gia Bình – Bắc Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Phố Vũ – Tuyên Hoàng – Gia Bình – Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công trình thủy
- Quá trình công tác	
T5/1992-T10/2004	Trạm QLĐTND Minh Đạo
T10/2004-T12/2004	Trạm QLĐTND Kiều Lương
T12/2004-T12-2006	Chuyên viên phòng Kỹ thuật – Đoàn QLĐTND số 4
T12/2006-T2/2015	Đội trưởng Đội Công trình – Đoàn QLĐTND số 4
T3/2015 đến nay	Thành viên ban kiểm soát – Giám đốc xí nghiệp thương mại cơ khí công trình – Công ty CPQLBTĐTND số 4
Chức vụ Công ty hiện nay tại Công ty	Thành viên ban kiểm soát – Giám đốc xí nghiệp thương mại cơ khí công trình – Công ty CPQLBTĐTND số 4
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	37.000 cổ phần chiếm 3,19% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

<b>Họ và tên</b>	<b>TRẦN THỊ KIỀU</b>
- Số CMND	145197035 cấp ngày 08/9/2010 do Công an Tỉnh Hưng Yên cấp
- Ngày sinh	26/7/1987
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Số 168, đường Thiên Đức, Phường Vệ An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Số 168, đường Thiên Đức, Phường Vệ An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh



- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác	
T3/2011-25/4/2016	Nhân viên Phòng Kinh tế kế hoạch – Đoàn QLĐTND số 4 (nay là Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 4
26/4/2016- nay	Thành viên ban kiểm soát – Nhân viên Phòng Kinh doanh dự án Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 4
Chức vụ Công ty hiện nay tại Công ty	Thành viên ban kiểm soát – Nhân viên Phòng Kinh doanh dự án Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 4
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	300 cổ phần chiếm 0,03% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

a) **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

+ Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật Công ty.

+ Kiểm tra đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

+ Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập, kiểm tra báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán để xem xét những ảnh hưởng sai sót kế toán kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính.

+ Những chất vấn, yêu cầu của một số cổ đông được giải quyết thấu đáo trong phạm vi quyền hạn và theo đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, hoạt động của Ban kiểm soát vẫn còn hạn chế như xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên chưa được cụ thể, chưa chủ động trong việc đề xuất kế hoạch kiểm tra.

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại đơn vị thành viên Công ty.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

**Bảng 15: BẢNG TỔNG HỢP LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016 ( TỪ 01/01/2016 ĐẾN 31/12/2016)**

ĐVT: VND

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao HĐQT	Ghi chú
1	Dương Hải Thanh	1968	Chủ tịch HĐQT	151.554.624	
2	Nguyễn Phi Trường	1966	Thành viên HĐQT	122.357.028	
3	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT	113.606.556	
4	Trần Văn Ôn	1970	Thành viên HĐQT	113.485.308	
5	Nguyễn Văn Tặng	1970	Thành viên HĐQT	115.334.436	
6	Phạm Văn Hanh	1971	Trưởng ban KS	111.335.628	
7	Trịnh Đình Kiên	1969	Thành viên Ban KS	109.842.636	
8	Đình Thị Đào	1982	Thành viên Ban KS	70.958.856	
9	Trần Thị Kiều	1987	Thành viên Ban KS	63.755.820	
	<b>Cộng</b>			<b>972.230.892</b>	

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:
- d) Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị Công ty: Không có.

## **VI. Báo cáo tài chính:**

### **1. Ý kiến kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :**

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM lập cho kỳ hoạt động từ 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 được lập ngày 29 tháng 3 năm 2017 từ trang 01 đến trang 23 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 được đăng tải trên website của Công ty : [www.inwama4.vn](http://www.inwama4.vn)

#### **Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GDCHHN;
- Đăng trên Websits Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT; thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Dương Hải Thanh**